

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025;

Căn cứ Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Theo đề nghị của Thủ trưởng 37 đơn vị sự nghiệp công lập về việc đăng ký tuyển dụng viên chức tập trung năm 2025;

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức của 37 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Bổ sung số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm tại các

đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu:

- Tuyển dụng phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bảo đảm thực hiện đúng theo các quy định, hướng dẫn hiện hành của pháp luật và của cấp có thẩm quyền trong tuyển dụng.

- Việc tuyển dụng phải đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật, lựa chọn được những người có đủ trình độ chuyên môn theo yêu cầu, tiêu chuẩn của vị trí việc làm cần tuyển,

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Tình hình thực hiện:

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyển dụng viên chức: 37 đơn vị, trong đó:

+ Miền Bắc: 25 đơn vị;

+ Miền Trung: 05 đơn vị;

+ Miền Nam: 07 đơn vị.

- Tình hình sử dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là biên chế) được Bộ trưởng giao và số lượng chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng của các đơn vị:

STT	Tên đơn vị	Số biên chế được giao năm 2025	Số biên chế chưa sử dụng tính đến 01/9/2025	Số người tiếp tục giảm đến tháng 12/2025	Số chỉ tiêu tuyển dụng
I	Miền Bắc	2340	261	58	198
1	Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch	53	12	2	12
2	Trường Cán bộ quản lý văn hóa, thể thao và du lịch	49	4	0	3
3	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc	62	6	0	6
4	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	138	16	2	18
5	Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam	228	14	7	5
6	Viện Bảo tồn di tích	38	4	1	3
7	Viện Phim Việt Nam	96	12	0	11
8	Bảo tàng Hồ Chí Minh	111	16	3	13
9	Bảo tàng Lịch sử Quốc gia	122	5	0	5

STT	Tên đơn vị	Số biên chế được giao năm 2025	Số biên chế chưa sử dụng tính đến 01/9/2025	Số người tiếp tục giảm đến tháng 12/2025	Số chỉ tiêu tuyển dụng
10	Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam	49	5	0	5
11	Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam	54	7	2	7
12	Trung tâm Hỗ trợ sáng tác văn học nghệ thuật	38	9	2	4
13	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	38	5	0	3
14	Nhà hát Nhạc, Vũ kịch Việt Nam	100	3	0	2
15	Nhà hát Múa rối Việt Nam	63	11	0	10
16	Trường Trung cấp Nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ Việt Nam	52	9	0	7
17	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng	57	11	0	11
18	Thư viện Quốc gia Việt Nam	132	19	1	19
19	Liên đoàn Xiếc Việt Nam	125	10	2	8
20	Nhà hát Kịch Việt Nam	63	13	1	12
21	Báo Văn hóa	37	6	0	2
22	Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh	237	22	0	12
23	Nhà hát Sân khấu truyền thống Quốc gia Việt Nam	251	33	23	12
24	Trung tâm Điện ảnh Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam	57	6	12	6
25	Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam	90	3	0	2
II	Miền Trung	413	50	5	40
1	Trường Đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng	143	10	4	6
2	Học viện Âm nhạc Huế	91	11	0	9
3	Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng	50	5	0	4
4	Trường Cao đẳng Du lịch Đà Lạt	43	10	1	9
5	Trường Cao đẳng Du lịch Huế	86	14	0	12
III	Miền Nam	535	72	5	57
1	Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh	116	15	3	15
2	Trường Đại học Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh	119	9	1	5
3	Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	73	5	0	5

STT	Tên đơn vị	Số biên chế được giao năm 2025	Số biên chế chưa sử dụng tính đến 01/9/2025	Số người tiếp tục giảm đến tháng 12/2025	Số chỉ tiêu tuyển dụng
4	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh	83	28	0	24
5	Trường Trung cấp Múa Thành phố Hồ Chí Minh	45	4	1	5
6	Trường Cao đẳng Du lịch Vũng Tàu	55	6	0	1
7	Trường Cao đẳng Du lịch Cần Thơ	44	5	0	2
	Tổng cộng	3288	383	68	295

2. Nhu cầu tuyển dụng theo vị trí việc làm

- (1) Chuyên viên - Mã số: 01.003: 84 chỉ tiêu;
- (2) Cán sự - Mã số: 01.004: 02 chỉ tiêu;
- (3) Kế toán viên (hạng III) - Mã số: V.06.031: 08 chỉ tiêu;
- (4) Kế toán viên trung cấp (hạng IV) - Mã số: V.06.032: 01 chỉ tiêu;
- (5) Giảng viên (hạng III) - Mã số: V.07.01.03: 40 chỉ tiêu;
- (6) Trợ giảng (hạng III) - Mã số: V.07.01.23: 14 chỉ tiêu;
- (7) Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu;
- (8) Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) - Mã số: V.09.02.03: 31 chỉ tiêu;
- (9) Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) - Mã số: V.09.02.04: 01 chỉ tiêu;
- (10) Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) - Mã số: V.09.02.07: 02 chỉ tiêu;
- (11) Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) - Mã số: V.09.02.08: 06 chỉ tiêu;
- (12) Giáo viên giáo dục nghề nghiệp (hạng IV) - Mã số: V.09.02.09: 01 chỉ tiêu;
- (13) Diễn viên hạng III - Mã số: V.10.04.14: 21 chỉ tiêu;
- (14) Diễn viên hạng IV - Mã số: V.10.04.15: 12 chỉ tiêu;
- (15) Kỹ thuật dựng phim hạng III - Mã số: V11.11.33: 01 chỉ tiêu;
- (16) Đạo diễn nghệ thuật hạng III - Mã số: V.10.03.10: 02 chỉ tiêu;
- (17) Quay phim hạng III - Mã số: V11.12.37: 01 chỉ tiêu;
- (18) Di sản viên hạng III - Mã số: V.10.05.17: 18 chỉ tiêu;

- (19) Họa sĩ hạng III - Mã số: V.10.08.27: 03 chỉ tiêu;
- (20) Nghiên cứu viên hạng III - Mã số: V.05.01.03: 01 chỉ tiêu;
- (21) Công nghệ thông tin hạng III - Mã số: V.11.06.14: 09 chỉ tiêu;
- (22) An toàn thông tin hạng III - Mã số: V.11.05.11: 02 chỉ tiêu;
- (23) Kỹ sư (hạng III) - Mã số: V.05.02.07: 02 chỉ tiêu;
- (24) Kỹ thuật viên (hạng IV) - Mã số: V.05.02.08: 02 chỉ tiêu;
- (25) Biên tập viên hạng III - Mã số: V.11.01.03: 04 chỉ tiêu;
- (26) Biên dịch viên hạng III - Mã số: V.11.03.09: 02 chỉ tiêu;
- (27) Phương pháp viên hạng III - Mã số: V.10.06.20: 01 chỉ tiêu;
- (28) Văn thư viên - Mã số: 02.007: 03 chỉ tiêu;
- (29) Lưu trữ viên - Mã số: V.01.02.02: 04 chỉ tiêu;
- (30) Âm thanh viên hạng III - Mã số: V11.09.25: 01 chỉ tiêu;
- (31) Thư viện viên hạng III - Mã số: V.10.02.06: 14 chỉ tiêu;
- (32) Kiến trúc sư hạng III - Mã số: V.04.01.03: 01 chỉ tiêu.

(Chi tiết tại Phụ lục số I, II kèm theo)

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện của người đăng ký dự tuyển:

1.1. Có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Viên chức, cụ thể như sau:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm *(trong đó không phân biệt loại hình đào tạo)*.

1.2. Không thuộc đối tượng không được đăng ký tuyển dụng viên chức theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của người dự tuyển:

Theo Phụ lục II kèm theo.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

3.2. Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm 3.1 khoản 3 mục III Kế hoạch này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Thi tuyển

2. Nội dung thi tuyển: Thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) *Vòng 1:* Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

- Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc lựa chọn 01 ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút (*Đối với vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì không phải tổ chức thi Phần II*).

Trường hợp tổ chức thi ngoại ngữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ; nếu đạt kết quả thì được coi là đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ.

Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi (Phần I và Phần II); nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi:

+ Thi thực hành: Áp dụng đối với các vị trí việc làm chuyên ngành giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.

+ Thi viết (Hình thức tự luận): Áp dụng đối với các chuyên ngành còn lại.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi:

+ Thi thực hành: dự kiến 30 - 60 phút. (Giao Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định theo tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển).

+ Thi viết: 180 phút (không kể thời gian chép đề);

- Thang điểm (thực hành, viết): 100 điểm.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (nếu có).

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

c) Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức quy định tại khoản này không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. QUY CHẾ VÀ TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

2. Quy chế thi tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

2. Thời gian và địa điểm thi tuyển

a) Thời gian: Dự kiến trong Quý IV năm 2025.

b) Địa điểm:

- Khu vực miền Bắc: Tại Hà Nội.
- Khu vực miền Trung: Tại Thành phố Huế.
- Khu vực miền Nam: Tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trình tự tổ chức tuyển dụng

3.1. Trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025.

3.2. Thông báo tuyển dụng.

3.3. Tiếp nhận Phiếu đăng ký tuyển dụng

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký tuyển dụng: 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trang thông tin điện tử của đơn vị có thực hiện tuyển dụng viên chức.

3.4. Tổ chức tuyển dụng:

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng;
- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Tổ chức thi tuyển:

+ Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch, trang thông tin điện tử của đơn vị; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đơn vị có thực hiện tuyển dụng viên chức;

+ Tổ chức thi vòng 1;

+ Tổ chức thi vòng 2.

3.5. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

- Hội đồng tuyển dụng báo cáo kết quả tuyển dụng với Bộ trưởng xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng;

- Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận trúng tuyển đến người trúng tuyển.

4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và nhận việc

4.1. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ theo quy định được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đơn vị tham gia dự tuyển; đồng thời sẽ thực hiện việc không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

4.2. Việc ký hợp đồng làm việc và nhận việc:

Thực hiện đúng theo quy định tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

5. Lưu trữ tài liệu: Thực hiện theo quy định.

VI. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, bản photocopy

các văn bằng¹ tốt nghiệp kèm theo kết quả học tập (trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ), chúng chỉ phù hợp với vị trí việc làm, giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) và 03 phong bì có dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ; tất cả cho vào 01 bì hồ sơ. Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

2. Thời gian tiếp nhận: 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Báo Văn hóa.

3. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, số 51 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Hà Nội.

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo hình thức nộp trực tiếp trong giờ hành chính hoặc gửi theo đường bưu điện (Chuyển phát nhanh, đảm bảo). Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì thời gian nộp hồ sơ sẽ tính theo dấu bưu điện.

VII. PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Thí sinh đủ điều kiện dự thi sẽ nộp phí tuyển dụng trước khi tham dự thi vòng 1 (thời gian sẽ thông báo sau).

Trường hợp thí sinh đăng ký nhưng không tham gia thi tuyển thì không hoàn trả lại hồ sơ đăng ký dự tuyển và phí tuyển dụng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập đăng ký tuyển dụng

1.1. Thông báo công khai việc thi tuyển viên chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025 trong đơn vị, trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị.

1.2. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện tốt việc hướng dẫn thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, lệ phí thi tuyển; thông báo công khai những thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi, những thí sinh không đủ điều

¹ Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp: Khi nộp hồ sơ dự tuyển thí sinh cần nộp bản photo văn bằng và bằng kết quả học tập (tất cả kèm bản dịch sang tiếng Việt) và bản photo giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường hợp văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam, thí sinh phải nộp các tài liệu chứng minh văn bằng được miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định.

kiện, tiêu chuẩn dự thi; kết quả thi tuyển tới thí sinh sau khi có Quyết định công nhận kết quả thi tuyển của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1.3. Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, phân công công tác theo đúng vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng; bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham dự đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn theo quy định.

1.4. Tổng hợp, báo cáo kết quả, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 giao trong quá trình tổ chức tuyển dụng viên chức.

2. Vụ Tổ chức cán bộ:

2.1. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu tuyển dụng thông báo công khai, chi tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thông báo tuyển dụng theo quy định.

2.2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, lập danh sách thí sinh đăng ký dự thi và thực hiện việc thẩm định. Tham mưu Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát thi tuyển; tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện thi tuyển viên chức theo quy định pháp luật và phân cấp công tác tổ chức cán bộ.

2.3. Thực hiện dự toán, thanh quyết toán kinh phí tổ chức kỳ thi.

3. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025

3.1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025.

3.2. Thành phần Hội đồng tuyển dụng viên chức có số lượng thành viên là số lẻ, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ;
- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Công chức thuộc Phòng Công tác cán bộ của Vụ Tổ chức cán bộ.
- Các ủy viên khác: Đại diện Lãnh đạo một số đơn vị sự nghiệp công lập có tuyển dụng viên chức và bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan.

3.3. Hội đồng tuyển dụng viên chức chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kỳ thi tuyển viên chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025 tại 03 khu vực đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, các quy định tại Thông tư số 001/2025/TT-BNV và nội dung Kế hoạch này.

4. Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025

Ban Giám sát kỳ tuyển dụng do Bộ trưởng quyết định thành lập, gồm các thành viên: Trưởng ban giám sát và các giám sát viên. Nhiệm vụ cụ thể của các giám sát viên do Trưởng ban giám sát phân công theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.